

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ CÙ
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HS-ST
Ngày 18 - 3 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CÙ, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Hiền;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Thanh và ông Bùi Đăng Ban.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST-HS ngày 03/3/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Viết T, sinh năm 1987; nơi sinh và đăng ký HKTT: Thôn T1, xã P, huyện P1, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công C (không rõ tung tích) và bà Dương Thị X, cha dượng Nguyễn Công Đ; vợ là Nguyễn Thị H và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 30/10/2009, Tòa án nhân dân huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản (đã chấp hành xong); ngày 27/4/2012, Tòa án nhân dân huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (đã chấp hành xong); ngày 02/6/2016, Công an huyện Phù Cù xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 07/9/2016, Công an huyện Phù Cù xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; ngày 31/3/2017, Công an huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên xử phạt Cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 31/3/2017, Tòa án nhân dân huyện Phù Cù áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc 18 tháng (chấp hành xong); ngày 14/7/2020 UBND xã Phan Sào Nam, huyện Phù Cù quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời gian 03 tháng; ngày 09/12/2020, Tòa án nhân dân huyện Phù Cù áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng (chưa chấp hành); ngày 10/01/2021 bị Công an huyện Phù Cù xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất

ma túy. Bị cáo Nguyễn Viết T bị tạm giữ ngày 06/01/2021; tạm giam ngày 09/01/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên “có mặt”.

- **Người bào chữa của bị cáo T:** Ông Phạm Đức L - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hưng Yên “có mặt”.

- **Bị hại:** Bà Trần Thị M, sinh năm 1950; trú tại: Thôn T1, xã P, huyện P1, tỉnh Hưng Yên “vắng mặt”.

- **Người có quyền lợi liên quan vụ án:** Anh Trần Văn H1, sinh năm 1993; trú tại: Thôn Đ, xã Đ1, huyện P1, tỉnh Hưng Yên “vắng mặt”.

- **Người làm chứng:** Ông Nguyễn Công Đ, sinh năm 1961; trú tại: Thôn T1, xã P, huyện P1, tỉnh Hưng Yên “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 24/11/2020, Nguyễn Viết T ở thôn T1, xã P, huyện P1, tỉnh Hưng Yên từ nhà ở của mình đi lang thang trên đường thôn. T phát hiện thấy nhà bà Trần Thị M ở cùng thôn, không có người ở nhà nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong nhà bà M. T đã chui qua khe hở của cổng đi vào phía trong nhà bà M, thấy nhà ngang phía bên phải gần bể nước nhà bà M không khóa mà chỉ buộc bằng dây vải. T lấy mảnh thủy tinh trên bờ tường để cắt dây vải, mở cửa đi vào trong nhà. Dùng bật lửa soi, T phát hiện và lấy của gia đình bà M 04 chiếc loa cây, 01 chiếc loa mini (cùng nhãn hiệu LG), 02 lọ lộc bình bằng gỗ, 01 đồ vật hình con kỳ đà bên trong nhồi mùn, 02 quạt hộp tản gió nhãn hiệu điện cơ Thống nhất loại Vinawind. Sau đó, T mang những đồ vật lấy được trên ra cất giấu tại gốc cây đa gần nhà bà M rồi đi về nhà. Rạng sáng ngày 25/11/2020, T mang những đồ vật đã trộm cắp được về nhà ông Nguyễn Công Đ là cha dượng của T trú tại thôn T1, xã P, huyện P1 để cất giấu. Sáng ngày 25/11/2020, T đã bán 02 quạt hộp tản gió cho một người phụ nữ thu mua phế liệu gặp trên đường (không rõ tên tuổi, địa chỉ) được số tiền 200.000 đồng. Đến trưa cùng ngày, T gọi xe ôm (không rõ tên tuổi, địa chỉ người này) mang theo 04 chiếc loa cây và 01 chiếc loa mini đến bán cho anh Trần Văn H1, trú tại thôn Đ, xã Đ1, huyện P1, tỉnh Hưng Yên được số tiền 1.000.000 đồng (khi bán cho anh H1, T nói đồ của nhà không dùng nữa). Chiều ngày 25/11/2020, T đi xe ôm đến khu vực cầu T2 thuộc tỉnh Hải Dương để mua ma túy sử dụng. Tại đây, T gặp một người đàn ông ở khu vực chân cầu (không biết tên tuổi, địa chỉ của người này), T mua được ma túy loại Heroine của người đàn ông này với số tiền 500.000 đồng. Sau đó T đã một mình sử dụng hết số ma túy mua được, số tiền còn lại T đã chi tiêu cá nhân hết.

Vật chứng đã thu giữ được: 04 chiếc loa âm thanh loại loa cây và 01 chiếc loa âm thanh loại loa mini (đều nhãn hiệu LG); 02 lọ lộc bình bằng gỗ màu nâu; 01 đồ vật hình con kỳ đà bên trong nhồi mùn.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Viết T tại thôn T1, xã P, huyện P1 không phát hiện thu giữ đồ vật, tài sản gì có liên quan vụ án.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 29/KL-ĐG ngày 14/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Phù Cừ kết luận: 04 loa âm thanh loại loa cây, nhãn hiệu LG, model: S73T1-S; 01 loa âm thanh, loại loa mini, nhãn hiệu LG, model: S73T4-C; 02 lọ lọc bình bằng gỗ, màu nâu, không có hoa văn, có cùng chiều cao 50 cm; 01 đồ vật hình con kỳ đà, có tổng chiều dài 79 cm, bên trong nhồi mùn, sử dụng để trang trí. Các đồ vật trên đều đã qua sử dụng có giá trị 7.500.000 đồng. 02 quạt hộp tản gió, nhãn hiệu Điện cơ Thống nhất Vinawind, đã qua sử dụng có giá trị 600.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 8.100.000 đồng.

Quá trình T cất giấu 02 lọ lọc bình bằng gỗ, 01 đồ vật hình con kỳ đà tại nhà ông Nguyễn Công Đ, ông Đ không biết đó là tài sản do T phạm tội mà có, nên không có căn cứ xử lý ông Đ.

Đối với anh Trần Văn H1 mua 04 chiếc loa cây, 01 chiếc loa mini của T, khi mua anh H1 không biết đó là tài sản do T trộm cắp mà có, nên không có căn cứ xử lý anh H1.

Người xe ôm chở T đi bán loa cho anh H1 do T không biết rõ họ tên, lai lịch cụ thể nên không có căn cứ xác minh.

Việc T khai sử dụng ma túy chiều ngày 25/11/2020 không đủ cơ sở xử lý.

Cơ quan điều tra xử lý vật chứng, đã trả lại bà Trần Thị M là bị hại 04 chiếc loa cây, 01 chiếc loa mini, 02 lọ lọc bình bằng gỗ và 01 đồ vật hình con kỳ đà là đúng quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Trần Thị M yêu cầu bị cáo T phải bồi thường giá trị 02 chiếc quạt hộp tản gió. Anh Trần Văn H1 yêu cầu bị cáo T phải bồi thường số tiền 1.000.000 đồng đã trả tiền mua loa.

Tại Cáo trạng số: 09/CT-VKSPC ngày 22/02/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên truy tố Nguyễn Viết T về Tội trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố hành vi phạm tội của bị cáo T theo nội dung cáo trạng; đồng thời đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các điều 106, 136 của Bộ luật Tổ tụng hình sự; các điều 584, 585, 589 và 357, 468 của Bộ luật Dân sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo; trách nhiệm dân: Buộc bị cáo T bồi thường cho bà M giá trị 02 chiếc quạt hộp tản gió là 600.000 đồng và bồi thường anh H1 1.000.000 đồng đã trả bị cáo khi mua loa; miễn án phí cho bị cáo T (hộ nghèo, cha dưỡng bị cáo có đơn xin miễn án phí cho bị cáo).

Người bào chữa của bị cáo T phát biểu quan điểm: Nhất trí về tội danh, điều luật, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ truy tố và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm: Bị cáo trộm cắp tài sản gây thiệt hại không lớn, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, hoàn cảnh khó khăn vợ bỏ về nhà ngoại đang làm thủ tục xin ly hôn, con nhỏ bị bệnh

tim bẩm sinh, nên cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm h khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo. Do bị cáo đang bị tạm giam, ông Đ là bố dượng bị cáo có đơn xin miễn án phí cho bị cáo T, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận miễn cho bị cáo án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Viết T đồng ý với quan điểm bào chữa của trợ giúp viên pháp lý. Bị cáo nhận tội, khai báo thành khẩn diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo như hành vi phạm tội của bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cù truy tố theo nội dung cáo trạng. Bị cáo T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt để cải tạo tốt, sớm được trở về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Cù, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cù, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T, bị hại và người có quyền lợi liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và tài liệu chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của Nguyễn Viết T tại phiên tòa phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo trước cơ quan điều tra, đồng thời phù hợp với lời khai của bị hại bà Trần Thị M, người có quyền lợi liên quan anh Trần Văn H1 và người làm chứng ông Nguyễn Công Đ, biên bản xác định hiện trường, các vật chứng thu giữ và kết luận định giá tài sản, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 24/11/2020, tại thôn T1, xã P, huyện P1, tỉnh Hưng Yên, bị cáo Nguyễn Viết T lợi dụng đêm tối, gia đình bà M không có người ở nhà nên bị cáo đã lén lút chiếm đoạt của bà Trần Thị M 04 chiếc loa cây, 01 chiếc loa mini (đều nhãn hiệu LG), 02 chiếc lọ lộc bình bằng gỗ, 01 đồ vật hình con kỳ đà và 02 quạt hộp tản gió. Tổng giá trị tài sản T chiếm đoạt của bị hại là 8.100.000 đồng.

[3]. Bị cáo Nguyễn Viết T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo thực hiện như phân tích đã có đủ dấu hiệu cấu thành Tội trộm cắp tài sản. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên truy tố Nguyễn Viết T về Tội trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo T đã có 02 lần bị xét xử về tội trộm cắp tài sản; bản thân bị nghiện ma túy và

cũng đã 02 lần bị Tòa án áp dụng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, tàng trữ trái phép chất ma túy và trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, bị cáo không có quyết tâm tu dưỡng, cải tạo thành người tốt mà cứ chấp hành bản án, quyết định xử phạt hành chính xong một thời gian ngắn lại tiếp tục vi phạm pháp luật và phạm tội. Điều đó chứng tỏ bị cáo T có ý thức coi thường pháp luật gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm minh, áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt thỏa đáng tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và cho cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian cần thiết để trừng trị, cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và làm bài học răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Viết T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T đều nhận tội, có thái độ khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình; tài sản bị cáo trộm cắp cơ bản đã được cơ quan điều tra thu hồi trả lại cho bị hại; gia đình của bị cáo thuộc diện hộ nghèo; tại phiên tòa bị cáo khai cha dưỡng có huân chương, do bị cáo bị tạm giam nên không giao nộp trong hồ sơ được, xét lời khai này của bị cáo phù hợp với nhận xét của bản án hình sự sơ thẩm số 22/2009/HS-ST ngày 30/10/2009 của TAND huyện Phù Cừ đã có hiệu lực pháp luật nhận xét: Bị cáo T ở với ông Nguyễn Công Đ là cha dưỡng từ nhỏ, được ông Đ coi như con đẻ và ông Đ có Huân chương chiến sỹ vẻ vang, Huân chương chiến công, nên chấp nhận lời khai này của bị cáo tại phiên tòa. Do đó, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “gây thiệt hại không lớn” theo điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự thì thấy: Bị cáo T chiếm đoạt của bị hại nhiều loại tài sản tổng trị giá 8.100.000 đồng, số tài sản chiếm đoạt này gấp 4 lần định lượng giá trị tài sản là dấu hiệu cấu thành tội trộm cắp tài sản nên không thể coi thiệt hại này là không lớn và không chấp nhận đề nghị của người bào chữa.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo nghiện ma túy, không có công ăn việc làm ổn định và không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền đối với T.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Viết T có lỗi gây thiệt hại tài sản của bà Trần Thị M; ngoài số tài sản bị mất bà M đã nhận lại, còn thiếu 02 chiếc quạt hộp tản nhiệt bà M yêu cầu bị cáo bồi thường là có căn cứ chấp nhận, buộc bị cáo T phải bồi thường cho bà M giá trị 02 chiếc quạt là 600.000 đồng. Đối với anh Trần Văn H1 mua của bị cáo T 5 chiếc loa với số tiền 1.000.000 đồng, việc mua bán này là ngay thẳng, anh H1 không biết đó là tài sản do bị cáo phạm tội mà có. Cơ quan điều tra đã thu hồi của anh H1 05 chiếc loa để trả cho

chủ sở hữu, nên anh H1 yêu cầu bị cáo bồi thường 1.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

Khi bản án có hiệu lực, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án hợp pháp, bị cáo chậm thi hành khoản bồi thường phải chịu tiền lãi theo quy định của pháp luật.

[9]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Viết T là người bị kết án và bồi thường thiệt hại nên phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, bị cáo T thuộc hộ nghèo, do bị cáo đang tạm giam nên ông Nguyễn Công Đ là cha dượng bị cáo có đơn xin miễn án phí cho T, có xác nhận của chính quyền địa phương nên được chấp nhận và miễn cho bị cáo T toàn bộ tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Viết T phạm Tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các điều 357, 468, 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ là ngày 06/01/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền đối với bị cáo T.

Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Viết T phải bồi thường cho bà Trần Thị M, sinh năm 1950; trú tại: Thôn T1, xã P, huyện P1, tỉnh Hưng Yên số tiền 600.000đ, (sáu trăm nghìn đồng) và bồi thường cho anh Trần Văn H1, sinh năm 1993; trú tại: Thôn Đ1, xã Đ2, huyện P1, tỉnh Hưng Yên số tiền 1.000.000đ, (một triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án dân sự có đơn yêu cầu thi hành án hợp pháp, người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền bồi thường thì phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Án phí: Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự và dân sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Viết T.

Bản án sơ thẩm xét xử công khai có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại và người có quyền lợi liên quan vụ án. Đã báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho bị hại và người có quyền lợi liên quan vụ án biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi

hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo T;
- Bị hại: Bà M;
- NCQLLQ: Anh H1;
- TAND tỉnh Hưng Yên (phòng KTNV);
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Phù Cừ;
- CQĐT & VP CA huyện Phù Cừ;
- Cơ quan THA hình sự & dân sự huyện Phù Cừ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đình Hiền